



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 04/07/2025 (Thứ Sáu)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.4	19:49	22:45	↙
1.6	01:11	05:00	↗
3	08:16	11:15	↙
1.5	15:02	18:45	↗
2.4	21:35	00:30	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Cường	MCC ANDALAS	8.1	148	9,954	P/s3 - CL1	03:00	//0600	A2-01
2	Trung	TRANSIMEX SUN	9	147	12,559	H25 - TCHP1	03:00	MP, SR	08-SG96
3	P.Tuấn	GSL AFRICA	10.7	200	27,213	P/s3 - CL4	06:00	//0630	A1-A6
4	Đ.Toàn	EVER ORDER	10.5	195	29,116	P/s3 - CL4-5	07:00	//1000	A3-A5
5	Anh - H.Thanh	JOSCO HELEN	7.2	146	9,972	H25 - TCHP2	07:00	MT, SR	08-SG96
6	B.Long	HMM MIRACLE	9.6	172	18,812	P/s3 - BNPH1	07:30	//1030	A3-A5
7	Th.Hùng	SAWASDEE SHANGHAI	10.4	172	18,051	P/s3 - CL5	08:00	//1100	A1-A6
8	N.Dũng	KHUNA BHUM	8.4	172	18,341	P/s3 - CL1	08:30	//1130	A2-01
9	Thịnh	POS HOCHIMINH	7.5	173	18,085	P/s3 - CL3	14:00	//1600	A3-A6
10	P.Thùy	PEGASUS PROTO	9.6	172	18,354	P/s3 - CL7	14:00		A2-A5
11	N.Chiến - Diệu	ORIENTAL BRIGHT	7.5	162	13,596	H25 - TCHP2	15:30	MT, SR	08-SG96
12	V.Hải - M.Cường	XIN MING ZHOU 108	9.6	172	18,731	P/s3 - BNPH1	16:30	//1930	A2-A5
13	N.Minh	STARSHIP MERCURY	9.9	197	27,997	P/s3 - CL4	19:00	//2200	A1-A5
14	N.Thanh	NORD LEOPARD	8.5	170	18,826	P/s3 - CL1	19:00	//2200	A2-01
15	N.Tuấn	MAERSK NORESUND	9.6	172	25,805	P/s3 - CL4-5	01:00	//0000	
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Chính	SUNLY	3.5	76	1,482	TCCT - P/s2	04:30		
2	A.Tuấn	HAIAN VIEW	8.8	172	17,280	CM2 - P/s3	09:00		MR-KS
3	M.Hùng	BIEN DONG STAR	7.9	121	6,899	CM2 - P/s3	09:00		MR-KS
4	Đức	HAIAN ROSE	9.3	172	17,515	CM2 - VICT	20:00	+ KV1	MR-KS
5	Chương - Duyệt	YM MANDATE	11.7	300	73,657	P/s3 - CM3	13:00	MP	MR-KS-AWA

6	Nhật - T.Hiền	OOCL MALAYSIA	12.5	367	141,003	CM4 - P/s3	14:00	MT-3NM-VTX	SF1-STG2-SEAT1
7	Khái	ACX CRYSTAL	10.3	223	29,060	P/s3 - CM4	14:00	MP, VTX	SF1-STG2-SEAT1
8	Hà	WAN HAI 331	10.6	210	32,120	P/s3 - CM4	19:00	MT, VTX	A9-A10
9	M.Hải	ACX CRYSTAL	10.4	223	29,060	CM4 - P/s3	23:00	MP, VTX	SF1-STG2-SEAT1
10	Đức	HAIAN ROSE	9.2	172	17,515	P/s3 - CM2	09:00	Y/c MP	MR-KS
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Hoàng	INCHEON VOYAGER	9.7	196	27,828	CL4-5 - P/s3	04:00		A1-A5
2	Giang	POWER 55	3	76	1,498	CL2 - P/s1	00:00		01
3	Hồng	PANCON BRIDGE	9	172	18,040	CL1 - P/s3	06:00		A2-01
4	P.Hung	INTERASIA MOMENTUM	9.7	200	27,104	CL3 - P/s3	04:00		A1-A5
5	Uy	HEUNG A HOCHIMINH	9.9	172	17,791	CL4 - P/s3	06:30		A3-A5
6	K.Toàn	MAERSK NORESUND	8	172	25,805	CL4-5 - P/s3	10:00		A3-A5
7	N.Tuấn	GREEN WAVE	9	173	17,954	BNPH1 - P/s3	10:30		A2-DT07
8	A.Dũng - Quyết	STARSHIP JUPITER	9.9	197	27,997	CL5 - P/s3	11:00	KT năng lực	A1-A6
9	V.Dũng	MCC ANDALAS	9.5	148	9,954	CL1 - P/s3	11:30		A2-DT07
10	Quang	INTERASIA VISION	9.7	170	18,826	CL7 - P/s3	13:00		A3-A5
11	T.Tùng	OLYMPIA	9.5	172	17,907	CL3 - P/s3	16:00		A3-A6
12	Son	JOSCO HELEN	7.8	146	9,972	TCHP2 - H25	18:00	SR	08-SG96
13	Đ.Chiến - N.Trường	HMM MIRACLE	9.5	172	18,812	BNPH1 - P/s3	19:30		A2-A3
14	N.Cường - Tín	GSL AFRICA	10	200	27,213	CL4 - P/s3	22:00	Cano DL	A1-A6
15	Đào	KHUNA BHUM	9.5	172	18,341	CL1 - P/s3	22:00		A2-01
16	Trung	TRANSIMEX SUN	6.8	147	12,559	TCHP1 - H25	23:30	MP, SR	08-SG96
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đào	OLYMPIA	10	172	17,907	BP7 - CL3	04:00		A3-A6